TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 05- 3- 2025.
V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Đỗ Văn Ngôn
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 215/2024/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2024 về " *Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Cư trú tại: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn*:** Anh Lê Đình B, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Cư trú tại: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh Lê Đình B kết hôn tháng 7 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh B làm dâu ngay, năm 2018 vợ chồng về xã T nay là phường T sinh sống. Quá trình sinh sống ban đầu vợ chồng hạnh

phúc, tháng 7 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung về quan điểm sống về việc phát triển kinh tế gia đình và chăm sóc con. Vợ chồng nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ đầu tháng 8 năm 2024, nguyên nhân là do sau khi vợ chồng cãi nhau vợ chồng không ở chung phòng, quá trình ở riêng anh B thường xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác và có quan hệ ngoại tình. Sau khi phát hiện anh B có quan hệ ngoại tình, gia đình khuyên bảo nhưng anh B không thay đổi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2024 đến nay, vợ chồng không yêu thương, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con nuôi tên Lê Thủy B1, sinh ngày 06/02/2008 và Lê Hải A, sinh ngày 12/8/2018, hiện các con chung đang ở cùng vợ chồng. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh B nuôi cháu B1 , giao cho chị nuôi cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp của chị làm công nhân, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đình B là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, niêm yết giấy báo làm việc và 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B không nộp bản tự khai, không chấp hành theo giấy báo và Thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Lê Đình B, sinh năm 1979, số CCCD 024079015773 có thông tin đăng ký tạm trú tại tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, không có thông tin anh B đăng ký tạm trú tạm vắng ở nơi khác, thỉnh thoảng anh B về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn Lê Đình B.

- Về con chung: Giao cho anh B nuôi cháu Lê Thủy B1, sinh ngày 06/02/2008; giao cho chị H nuôi cháu Lê Hải A, sinh ngày 12/8/2018, về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Chị Nguyễn Thị Bích H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Anh Lê Đình B là bị đơn nơi tạm trú tại: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Bích H là nguyên đơn, anh Lê Đình B là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B Tòa án triệu tập lần 2 đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lê Đình B kết hôn ngày 04 tháng 7 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tháng 7 năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung về quan điểm sống về việc phát triển kinh tế gia đình và chăm sóc con. Vợ chồng nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ đầu tháng 8 năm 2024, nguyên nhân là do sau khi vợ chồng cãi nhau vợ chồng không ở chung phòng, anh B thường xuyên nhắn tin với người phụ nữ khác và có quan hệ ngoại tình. Sau khi phát hiện anh B có quan hệ ngoại tình, gia đình khuyên bảo nhưng anh B không thay đổi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2024 đến nay, vợ chồng không yêu thương, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh B mâu thuẫn

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Bích H và anh Lê Đình B có 02 con chung tên Lê Thủy B1, sinh ngày 06/02/2008 và Lê Hải A, sinh ngày 12/8/2018, nguyện vọng của cháu B1 ở với bố. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Hải A, sinh ngày 12/8/2018, anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Thủy B1, sinh ngày 06/02/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 , khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn Lê Đình B.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Hải A, sinh ngày 12/8/2018; giao cho anh Lê Đình B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thủy B1, sinh ngày 06/02/2008; về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H và anh B có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001368 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- Chi cục THADS TX Việt Yên;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã Ngọc Thiện.

Bùi Thị Hương